

Số: /TB-TTYTKVCĐ

Cần Đước, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá cho gói thầu Mua sắm hoá chất, sinh phẩm, phim X- quang năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hoá chất-sinh phẩm- phim X quang năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước
Địa chỉ: Quốc lộ 50, ấp 9, xã Cần Đước, Tỉnh Tây Ninh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nơi nhận: Khoa Dược – TTYT khu vực Cần Đước
 - Số điện thoại: 02723 213915
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bảng giấy và file điện tử (Excel và PDF).
 - Nhận trực tiếp bảng giấy tại địa chỉ: Khoa Dược (phòng hành chánh) – Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước
(Quốc lộ 50, ấp 9, xã Cần Đước, Tỉnh Tây Ninh)
 - Nhận file điện tử (Excel;PDF) qua email: kdttytcanduoc@tayninh.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 8 tháng 9 năm 2025 đến 14h00 ngày 18 tháng 9 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục hoá chất, sinh phẩm, phim X- quang

STT	Số TT theo nhóm	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
Nhóm 1: Hóa chất thử nhóm máu, hóa chất điện giải đồ phù hợp với máy EX-DS JOKOH, test tổng phân tích nước tiểu 13 thông số phù hợp máy Human combilyzer 13					
1	1	Que thử xét nghiệm định lượng Glucose		Test	25.000
2	2	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu A		ml	50
3	3	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu B		ml	50
4	4	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu AB		ml	50
5	5	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu D		ml	50
6	6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng điện giải 1	Phù hợp với máy EX-DS JOKOH	ml	11.750
7	7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng điện giải 2	Phù hợp với máy EX-DS JOKOH	ml	3.500
8	8	Hóa chất rửa dùng trong xét nghiệm điện giải đồ.	Phù hợp với máy EX-DS JOKOH	ml	250
9	9	Test tổng phân tích nước tiểu 13 thông số	Phù hợp với máy Human combilyzer 13	Test	5.800
Nhóm 2: Hóa chất phù hợp cho máy đông máu ST-art 4.0					
10	1	Thuốc thử xét nghiệm thời gian đông máu APTT	Phù hợp với máy ST-art 4.0	ml	1.000
11	2	Thuốc thử định lượng PT	Phù hợp với máy ST-art 4.0	ml	1.000
12	3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Fibrinogen	Phù hợp với máy ST-art 4.0	ml	1.000
13	4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm đông máu	Phù hợp với máy ST-art 4.0	ml	40
14	5	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm đông máu mức bình thường	Phù hợp với máy ST-art 4.0	ml	20
Nhóm 3: Hóa chất ngoại kiểm , nội kiểm					
15	1	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Sinh hóa hàng tháng		ml	60
16	2	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm HbA1c		ml	6

17	3	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu		ml	72
18	4	Hóa chất sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học		ml	24
19	5	Nội kiểm Sinh hóa mức bình thường		ml	225
20	6	Nội kiểm Sinh hóa mức cao		ml	150
21	7	Nội kiểm Huyết học 3 mức nồng độ		ml	180
22	8	Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu mức 1		ml	36
23	9	Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu mức 2		ml	36
24	10	Nội kiểm HbA1c mức 1,2		ml	12
25	11	Nội kiểm Ethanol/Ammonia mức 1		ml	12
26	12	Nội kiểm Ethanol/Ammonia mức 2		ml	12
27	13	Nội kiểm Ethanol/Ammonia mức 3		ml	12
28	14	Nội kiểm khí máu - điện giải đồ mức 1		ml	54
29	15	Nội kiểm khí máu - điện giải đồ mức 2		ml	54
30	16	Nội kiểm khí máu - điện giải đồ mức 3		ml	54
31	17	Nội kiểm C-Reactive Protein (CRP)		ml	18
32	18	Nội kiểm đông máu		ml	16
Nhóm 4: Sinh phẩm Test nhanh miễn dịch					
33	1	Test nhanh chẩn đoán kháng thể viêm gan C		Test	2.000
34	2	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên viêm gan siêu vi B		Test	3.350
35	3	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori		Test	350
36	4	Test nhanh chẩn đoán kháng thể viêm gan A		Test	50
37	5	Test nhanh phát hiện nhồi máu cơ tim		Test	4.500

38	6	Test nhanh chất gây nghiện Heroin –Morphin-Codeine		Test	5.000
39	7	Test nhanh chất gây nghiện Amphetamine		Test	5.000
40	8	Test nhanh chất gây nghiện Bò đà Marijuana (THC)		Test	5.000
41	9	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn Giang mai		Test	500
42	10	Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1		Test	600
43	11	Phát hiện vi khuẩn H.Pylori trong mẫu nội soi dạ dày		Test	1.000
44	12	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HIV (Sinh phẩm 1: Sinh phẩm sàng lọc)	"- Độ nhạy $\geq 99.5\%$, độ đặc hiệu $\geq 99\%$. Có thể hiện tên test trên thanh thử. - Độ nhạy, độ đặc hiệu của sinh phẩm xét nghiệm được lựa chọn dựa trên kết quả đánh giá chất lượng sinh phẩm của Quốc gia hoặc các tổ chức Y tế Thế giới , Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ, Phòng thí nghiệm quốc gia Úc (NRRL) - là phòng thí nghiệm tham chiếu khu vực của WHO hoặc các tổ chức khác có uy tín. (Căn cứ vào Quyết định 2674/BYT ngày 27/4/2018 Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV)	Test	5.000

45	13	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HIV (Sinh phẩm 2: Sinh phẩm bổ sung thứ nhất)	Độ nhạy $\geq 99.5\%$, độ đặc hiệu $\geq 99\%$. Có thể hiện tên test trên khay thử. Không phải test ở hạng mục số TT 12 - Độ nhạy, độ đặc hiệu của sinh phẩm xét nghiệm được lựa chọn dựa trên kết quả đánh giá chất lượng sinh phẩm của Quốc gia hoặc các tổ chức Y tế Thế giới, Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ, Phòng thí nghiệm quốc gia Úc (NRRL) - là phòng thí nghiệm tham chiếu khu vực của WHO hoặc các tổ chức khác có uy tín. (Căn cứ vào Quyết định 2674/BYT ngày 27/4/2018 Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV)	Test	400
----	----	--	--	------	-----

46	14	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HIV (Sinh phẩm 3: Sinh phẩm bổ sung thứ hai)	Độ nhạy $\geq$ 99.5%, độ đặc hiệu $\geq$ 99%. Thời gian đọc kết quả $\leq$ 5 phút. Không phải test ở hạng mục số TT 12, số TT 13 - Độ nhạy, độ đặc hiệu của sinh phẩm xét nghiệm được lựa chọn dựa trên kết quả đánh giá chất lượng sinh phẩm của Quốc gia hoặc các tổ chức Y tế Thế giới, Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ, Phòng thí nghiệm quốc gia Úc (NRRL) - là phòng thí nghiệm tham chiếu khu vực của WHO hoặc các tổ chức khác có uy tín. (Căn cứ vào Quyết định 2674/BYT ngày 27/4/2018 Ban hành hướng dẫn quốc gia xét nghiệm HIV)	Test	400
Nhóm 5: HÓA CHẤT NHUỘM					
47	1	Hóa chất nhuộm Nhuộm Ziehl - Neelsen		ml	6.000
48	2	Hóa chất Nhuộm Gram		ml	1.200
49	3	Hóa chất nhuộm Papanicolaou		ml	1.500
50	4	Hóa chất nhuộm giemsa		ml	400
Nhóm 6: PHIM X_ QUANG					
51	1	Phim X-quang 20x25cm	Phù hợp máy in phim LASER dùng bluefilm: TRIMAX TX 55	Tấm	5.000

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa Dược, Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước

Địa chỉ: Quốc lộ 50, ấp 9, xã Cần Đước, Tỉnh Tây Ninh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 72 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng hợp lệ của Trung tâm và 24h trong trường hợp khẩn cấp

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: Không áp dụng.

- Điều kiện thanh toán:

+ Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hóa đơn chứng từ thanh toán hợp lệ.

5. Bảng báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm.

6. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bằng tiếng Việt) (nếu có)

7. Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước kính mời các công ty/ đơn vị/ nhà cung ứng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp các đơn vị./.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Web TTYT Cần Đước;

-Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Võ Thị Thuỳ Trang